

Bản án số: 51 /2017/ HNGĐ –ST

Ngày: 06 / 7 /2017

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bùi Tuấn Khanh;

2. Võ Văn Minh.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Minh Quyền – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án đã thụ lý số: 107/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 26/5/2017 giữa các đương sự:

1) *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2) *Bị đơn:* **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đệ ngày 16/01/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày như sau:*

Chị và anh Nguyễn Hữu H cưới nhau vào năm 2010, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Thừa Đức vào năm 2011. Quá trình

chung sống có hạnh phúc đến tháng 7 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không hiểu nhau, anh H thường xuyên đi biển. Vì vậy, chị N và anh H ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Hạnh, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 14/8/2011. Hiện nay cháu Phước đang sống với chị N. Chị yêu cầu nuôi cháu Phước và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Anh Nguyễn Hữu H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của bộ luật tố tụng dân sự vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 47, 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm Nh đối với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Anh H và chị Nh có 01 con chung là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 14/8/2011. Nhận thấy cháu Hữu Phước được chị Nhung nuôi dưỡng và phát triển bình thường khỏe mạnh, nên tiếp tục giao cháu P cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không xét đến.

Về nợ chung: Không có, nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Hữu H là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Hữu H cưới nhau vào năm 2010, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Thừa Đức vào năm 2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống có hạnh phúc đến tháng 7 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tính tình không hợp nhau, không hiểu nhau, chị N và anh H đã ly thân từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay. Qua xác minh thì trưởng ấp T, xã Đ xác nhận bà Phạm Thị G là mẹ ruột của Nguyễn Hữu H có trình báo chính quyền địa phương về việc anh Hạnh và chị Nhung cự cãi, nhưng không có nói nguyên nhân vợ chồng cãi nhau, khi chính quyền địa phương mời anh Hạnh và chị Nhung đến hòa giải thì anh H không đến. Mặt khác, tuy anh H đã được triệu tập đến lần 2 để xét xử nhưng anh H vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh H không còn muốn hàn gắn cuộc sống hôn nhân với chị N.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Nhung yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Anh H và chị Nhung có 01 con chung là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 14/8/2011. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Phước được chị N nuôi dưỡng và phát triển bình thường khỏe mạnh, nên tiếp tục giao cháu Hữu P cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung*: Chị N khai không có, nên không xét đến, anh H cũng không cung cấp chứng cứ

[5] *Về nợ chung*: Chị N khai không có, nên không xét đến.

[6] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm* theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N đối với anh Nguyễn Hữu H. Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Hữu H chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm N được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 14/8/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Nhung trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Hạnh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị N khai không có, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Chị N khai không có, nên không xét đến.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nhung đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010402 ngày 03/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy án phí chị Nguyễn Thị Cẩm N đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Cẩm N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Hữu H vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Ủy ban nhân dân xã Thừa Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã Ký

Lê Thị Thu Hương